

Doanh nghiệp:...

Mẫu 03/DV Phụ biểu 08¹
(Ban hành theo Thông tư số 08/2016/TT-BTTTT)

**KẾ HOẠCH SẢN LƯỢNG VÀ KINH PHÍ HỖ TRỢ CUNG CẤP DỊCH VỤ VIỄN THÔNG KHẨN CẤP
VÀ HỖ TRỢ TRA CỨU SỐ ĐIỆN THOẠI CỐ ĐỊNH**

Năm...

STT	Tỉnh/Thành phố	Số dịch vụ	Số liệu ước năm thực hiện		Số liệu năm kế hoạch			Ghi chú
			Sản lượng (phút)	Kinh phí (đồng)	Sản lượng (phút)	Mức hỗ trợ (đồng)	Kinh phí (đồng)	
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>
1	Tỉnh A							
-	Xuất phát từ thuê bao điện thoại cố định mặt đất							
		113						
		114						
		115						
		116						

¹ Phụ biểu này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 8 Điều 1 Thông tư số 14/2020/TT-BTTTT ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung Thông tư số 08/2016/TT-BTTTT ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2020 và Mục 3.2 Phụ lục 1 Thông tư số 14/2020/TT-BTTTT ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung Thông tư số 08/2016/TT-BTTTT ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2020, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 8 năm 2020.

-	Xuất phát từ thuê bao thông tin di động mặt đất							
		113						
		114						
		115						
2	Tỉnh B							
-	Xuất phát từ thuê bao điện thoại cố định mặt đất							
		113						
		114						
		115						
		116						
-	Xuất phát từ thuê bao thông tin di động mặt đất							
		113						
		114						
		115						
...								
	Cộng:							

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký ghi rõ họ tên)

..... ngày tháng năm
TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký ghi rõ họ tên)

Ghi chú: - Số liệu ước năm thực hiện là số liệu đã thực hiện Quý 1, 2 và số liệu ước thực hiện Quý 3, 4 của năm thực hiện.